

QUY ĐỊNH

Về việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư khoá XII về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới;
- Căn cứ Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 06-QC/TU, ngày 09/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ như sau:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc đánh giá chất lượng sinh hoạt thường kỳ đối với chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá

Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ phải được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch.

Điều 3. Tiêu chí đánh giá

Thực hiện đánh giá chất lượng sinh hoạt thường kỳ của chi bộ thông qua 05 nhóm tiêu chí:

1. Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ.
2. Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ.
3. Tổ chức sinh hoạt chi bộ.
4. Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng.
5. Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.

Mỗi nhóm tiêu chí có các tiêu chí thành phần với số điểm tương ứng.

(Có Phụ lục tiêu chí chấm điểm, đánh giá chất lượng kèm theo).

Điều 4. Phương pháp đánh giá

1. Đánh giá chất lượng sinh hoạt thường kỳ của chi bộ bằng phương pháp chấm điểm. Tổng số điểm tối đa là **100** điểm và đánh giá ở **04** mức độ:

- Tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên.
- Khá: Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm.
- Trung bình: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.
- Kém: Dưới 50 điểm.

2. Chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) dự kiến chấm điểm đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo các tiêu chí sau mỗi kỳ sinh hoạt; chi bộ thảo luận, biểu quyết thông qua.

3. Trường hợp có cấp ủy viên, cán bộ, công chức cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ và tham gia ý kiến về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ thì chi ủy, chi bộ nghiên cứu, tiếp thu và biểu quyết đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Điều 5. Sử dụng kết quả đánh giá

Kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt thường kỳ của chi bộ được sử dụng để đánh giá, xếp loại chi bộ hằng năm; ngoài các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng theo quy định, còn phải bảo đảm tiêu chí về chất lượng sinh hoạt chi bộ như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Duy trì chế độ sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề⁽¹⁾ theo quy định.
- Có từ 90% trở lên số kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá ở mức độ Tốt.
- Không có kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá ở mức độ Trung bình, Kém.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Duy trì chế độ sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề theo quy định.
- Có từ 70% đến dưới 90% số kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá ở mức độ Tốt.
- Không có kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá ở mức độ Trung bình, Kém.

3. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Duy trì chế độ sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề theo quy định.
- Có từ 50% đến dưới 70% số kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá ở mức độ Tốt.
- Không có kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá ở mức độ Kém.

⁽¹⁾ - Theo khoản 6, Điều 22 và khoản 2, Điều 24 Điều lệ Đảng: Chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở họp thường lệ mỗi tháng một lần.

- Theo điểm 2.2, mục II Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương: Mỗi quý ít nhất một lần chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ:

- Không duy trì đảm bảo chế độ sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề theo quy định.
- Có dưới 50% số kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá ở mức độ Tốt.
- Có kỳ sinh hoạt chi bộ được đánh giá ở mức độ Kém.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phân công các đồng chí cấp ủy viên và cán bộ, công chức cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy phụ trách, theo dõi cơ sở dự sinh hoạt chi bộ tại cơ sở được phân công phụ trách, theo dõi và tham gia đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ; chỉ đạo cấp ủy cơ sở quán triệt, lãnh đạo, tổ chức thực hiện Quy định này.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết đánh giá việc thực hiện Quy định này.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (B/c),
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy TT Tỉnh ủy,
- Đ/c Chánh VPTU, Phó Chánh VPTU,
- Chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Hồng Thắng

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
SINH HOẠT CHI BỘ THƯỜNG KỲ
(Kèm theo Quy định số 19-QĐ/TU ngày 25/10/2018
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Số TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm chi bộ chấm	Cấp trên dự họp đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm)
I	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ SINH HOẠT CHI BỘ	12		
1	Dự thảo báo cáo đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong tháng, dự kiến nhiệm vụ tháng tiếp theo; xác định những nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận, biểu quyết tại chi bộ.	5		
	- Có chuẩn bị	5		
	- Không chuẩn bị	0		
2	Chất lượng dự thảo báo cáo.	3		
	- Đánh giá toàn diện, sát tình hình nhiệm vụ của chi bộ	3		
	- Đánh giá sơ sài hoặc chưa sát chưa sát tình hình	2		
3	Họp chi ủy (hội ý bí thư, phó bí thư ở những nơi không có chi ủy) để thống nhất nội dung sinh hoạt chi bộ.	2		
	- Có họp, có hội ý	2		
	- Không họp, không hội ý	0		
	(Trường hợp chi bộ chỉ có bí thư hoặc phó bí thư vẫn được chấm điểm tối đa nội dung này).			
4	Xây dựng dự thảo nghị quyết của chi bộ hoặc dự kiến nội dung kết luận của buổi sinh hoạt.	2		
	- Có xây dựng	2		
	- Không xây dựng	0		
II	TỶ LỆ ĐẢNG VIÊN DỰ SINH HOẠT CHI BỘ (Trừ số đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định và đảng viên trong lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ đặc biệt).	8		
1	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ từ 95% trở lên (số đảng viên vắng mặt đều có lý do chính đáng).	8		
2	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ từ 85% đến dưới 95% (số đảng viên vắng mặt đều có lý do chính đáng).	6		
3	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ từ 75% đến dưới 85% (số đảng viên vắng mặt đều có lý do chính đáng).	4		
4	Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ dưới 75%, hoặc có đảng viên vắng mặt không có lý do chính đáng, hoặc đảng viên vắng mặt có lý do nhưng quá 3 kỳ sinh hoạt chi bộ liên tiếp trong năm.	2		

Số TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm chi bộ chấm	Cấp trên dự họp đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm)
III	TỔ CHỨC SINH HOẠT CHI BỘ	60		
1	Sinh hoạt chi bộ đúng ngày theo quy chế làm việc và đăng ký với cấp ủy cấp trên (trừ trường hợp trùng vào ngày lễ, tết hoặc phải thực hiện nhiệm vụ đột xuất do cấp trên giao).	2		
	- Đúng ngày	2		
	- Không đúng ngày	1		
2	Phần mở đầu.	2		
2.1	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (nếu có). Thông báo tình hình đảng viên: Số có mặt, vắng mặt (có lý do, không có lý do).	1		
	- Thực hiện đầy đủ	1		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	0		
2.2	Cử thư ký ghi biên bản sinh hoạt chi bộ; thông qua nội dung, chương trình sinh hoạt chi bộ.	1		
	- Thực hiện đầy đủ	1		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	0		
3	Về công tác chính trị, tư tưởng.	10		
3.1	Công tác thông tin, tuyên truyền.	5		
	- Lựa chọn những nội dung thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của chi bộ để phổ biến, trao đổi. Thông báo các chủ trương, văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp cần phổ biến đến chi bộ.	5		
	- Không lựa chọn nội dung hoặc thời gian phổ biến, trao đổi vượt quá 50% thời gian tối thiểu buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ	3		
	- Không thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền	0		
3.2	Đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ; những vấn đề chi bộ cần quan tâm và định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên.	5		
	- Thực hiện đầy đủ	5		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	3		
	- Không thực hiện	0		
4	Về thực hiện nhiệm vụ chính trị.	30		
4.1	Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tháng của chi bộ và thực hiện nhiệm vụ đảng viên; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục.	6		

Số TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm chi bộ chấm	Cấp trên dự họp đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm)
	- Thực hiện đầy đủ	6		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	4		
	- Không thực hiện	0		
4.2	Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.	3		
	- Thực hiện đầy đủ	3		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	2		
	- Không thực hiện	0		
4.3	Đảng viên, nhất là người đứng đầu liên hệ, đánh giá việc thực hiện nội dung đã cam kết theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; về thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; chống chạy chức, chạy quyền và chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng.	3		
	- Thực hiện đầy đủ	3		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	2		
	- Không thực hiện	0		
4.4	Biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện hằng năm hoặc có khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (nếu có).	3		
	- Thực hiện đầy đủ	3		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	2		
	- Không thực hiện	0		
4.5	Kết quả lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội.	3		
	- Thực hiện đầy đủ, kết quả tốt	3		
	- Thực hiện chưa đầy đủ, kết quả chưa tốt	2		
	- Không thực hiện	0		
4.6	Chủ trì gọi ý những nội dung cần tập trung thảo luận; cung cấp thông tin và định hướng để làm rõ những vấn đề đảng viên quan tâm, tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở, khuyến khích đảng viên tham gia đóng góp ý kiến.	3		
	- Thực hiện đầy đủ	3		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	2		
	- Không thực hiện	0		
4.7	Xác định nhiệm vụ của chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo.	6		
	- Thực hiện đầy đủ	6		

Số TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm chi bộ chấm	Cấp trên dự họp đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm)
	- Thực hiện chưa đầy đủ	4		
	- Không thực hiện	0		
4.8	Phân công nhiệm vụ cho đảng viên.	3		
	- Thực hiện đầy đủ	3		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	2		
	- Không thực hiện	0		
5	Số lượng đảng viên tham gia phát biểu ý kiến (Sinh hoạt chi bộ có từ 10 đảng viên trở lên phải có ít nhất 5 ý kiến, dưới 10 đảng viên phải có ít nhất 3 ý kiến).	5		
	- Có đảng viên tham gia phát biểu ý kiến với số lượng như trên	5		
	- Có đảng viên tham gia phát biểu ý kiến nhưng không đạt số lượng như trên	3		
	- Không có đảng viên tham gia phát biểu ý kiến	0		
6	Kết luận nội dung sinh hoạt chi bộ.	4		
	- Kết luận rõ ràng, đầy đủ nội dung	4		
	- Kết luận chưa rõ ràng, chưa đầy đủ nội dung	2		
	- Không kết luận	0		
7	Biểu quyết thông qua nghị quyết của chi bộ hoặc kết luận của buổi sinh hoạt chi bộ.	2		
	- Có 100% đảng viên chính thức dùng thẻ đảng viên để biểu quyết	2		
	- Có từ 70% đến dưới 100% đảng viên chính thức dùng thẻ đảng viên để biểu quyết	1		
	- Có dưới 70% đảng viên chính thức dùng thẻ đảng viên để biểu quyết	0		
8	Thời gian sinh hoạt chi bộ (Sinh hoạt chi bộ có từ 10 đảng viên trở lên phải bảo đảm từ 90 phút trở lên, dưới 10 đảng viên phải bảo đảm từ 60 phút trở lên).	3		
	- Bảo đảm thời gian sinh hoạt chi bộ như trên	3		
	- Không bảo đảm thời gian sinh hoạt chi bộ như trên	2		
9	Ghi chép sổ biên bản sinh hoạt chi bộ và lưu giữ, bảo quản sổ biên bản sinh hoạt chi bộ.	2		
	- Ghi chép đầy đủ, rõ ràng	2		
	- Ghi chép chưa đầy đủ, không rõ ràng	1		
IV	THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC SINH HOẠT ĐẢNG	12		
1	Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.	4		
	- Thực hiện đầy đủ	4		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	2		
	- Không thực hiện	0		

Số TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm chi bộ chấm	Cấp trên dự họp đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm)
2	Chi ủy, đảng viên nghiêm túc, cầu thị khi tự phê bình và phê bình.	4		
	- Thực hiện đầy đủ	4		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	2		
	- Không thực hiện	0		
3	Sinh hoạt chi bộ bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh.	4		
	- Thực hiện đầy đủ	4		
	- Thực hiện chưa đầy đủ	2		
	- Không thực hiện	0		
V	KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾT LUẬN HOẶC NGHỊ QUYẾT CỦA CHI BỘ	8		
1	Chất lượng ban hành kết luận, nghị quyết của chi bộ.	4		
	- Sát với tình hình, đặc điểm và nhiệm vụ chính trị của chi bộ	4		
	- Chưa sát với tình hình, đặc điểm và nhiệm vụ chính trị của chi bộ	2		
2	Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.	4		
	- Tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt	4		
	- Tổ chức thực hiện còn có mặt chưa tốt	2		
	- Không tổ chức thực hiện	0		
	TỔNG ĐIỂM 4 TIÊU CHÍ	100		

